

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH003304** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Vi sinh và Bệnh truyền nhiễm**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008				8	8.4	8.0	7.0		7.5		7.6
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008				8.5	7.0	9.0	9.5		9.0		8.8
3	2356201203554	Đoàn Vũ Hương	Giang	18/11/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008				8	8.4	8.5	7.0		7.5		7.7
5	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008				8.5	8.0	9.0	8.0		7.0		7.5
6	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008				8	6.4	9.0	8.0		9.5		8.8
7	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990				9	8.8	10.0	7.5		9.5		9.2
8	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004				8	8.0	9.0	7.0		5.5		6.5
9	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008				8	8.0	9.5	7.0		9.0		8.7
10	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008				8	7.6	8.5	8.0		7.0		7.4
11	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008				7.5	7.2	7.0	8.0		6.5		6.9
12	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008				8	8.4	8.5	6.5		9.5		8.8
13	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005				8	8.0	9.0	6.5		9.0		8.5
14	2356201203568	Trịnh Thị Phi	Yến	06/01/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 27 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hữu Tam